

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Đình Phương

2. Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TL-STHS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Thị H sinh năm 1997 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 02, ngõ 175, đường N, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N1 và bà Lê Thị H1; có chồng là Lê Hồng S1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ

ngày 14/9/2022 đến ngày 20/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị Thanh N sinh năm 1983, nơi cư trú: số nhà M, ngõ M, đường T, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị H là người không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng H đã nhiều lần cho chị Phạm Thị Thanh N sinh năm 1983, trú tại phố Phúc Chính 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình vay tiền với mức lãi suất hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nhằm thu lợi bất chính. Do cần tiền để giải quyết công việc cá nhân nên từ ngày 02/8/2017 đến 14/9/2022, chị Phạm Thị Thanh N đã 03 lần vay tiền của Đinh Thị H với tổng số tiền vay là 75.000.000 đồng; chị N và H thỏa thuận lãi suất từ 5.000 đồng đến 15.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất từ 182,5%/ đến 547%/01 năm tương ứng với mỗi khoản vay. Khi cho vay tiền H yêu cầu chị N viết giấy vay cho từng khoản tiền vay, cả hai thống nhất cứ 01 tháng tương ứng với 30 ngày chị N phải trả lãi một lần cho từng khoản vay tương ứng đến khi nào trả hết tiền gốc thì dừng lại, ngày trả lãi là ngày vay của tháng tiếp theo. Có trường hợp chị N trả lãi quá ngày đã thỏa thuận nhưng H không tính tiền lãi những ngày quá hạn.

Sau khi thỏa thuận tiền vay và lãi suất vay thì H đưa tiền mặt trực tiếp cho chị N, hàng tháng chị N trả tiền lãi cho H bằng 3 hình thức là đưa tiền mặt trực tiếp, chuyển tiền từ dịch vụ chuyển tiền của Viettel bằng số điện thoại của chị N là 0904.864.420 đến số tài khoản ngân hàng BIDV số 48310000574499 của H hoặc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0221000059599 của chị N đến số tài khoản ngân hàng BIDV số

48310000574499 và tài khoản ngân hàng Quân đội số 7222345699999 của H. Thời điểm từ ngày 02/8/2017 đến ngày 14/9/2022, Đinh Thị H đã cho chị Phạm Thị Thanh N vay với lãi suất cao, cụ thể như sau:

- Ngày 02/8/2017, Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay 20.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày, chị N phải trả tiền lãi vào ngày 02 hàng tháng. Cụ thể:

- + Từ ngày 02/8/2017 đến ngày 02/01/2018 chị N đã trả cho H 30.000.000 đồng tiền lãi.

- + Từ ngày 02/01/2018 đến ngày 02/3/2021, chị N đã trả cho H 228.000.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 12.493.151 đồng, số tiền thu lời bất chính H đã chiếm hưởng là 215.506.849 đồng.

Từ ngày 02/3/2021, H và chị N thỏa thuận hạ mức lãi suất đối với khoản vay này xuống còn 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày.

- + Từ ngày 02/3/2021 đến ngày 02/8/2022, chị N phải trả cho H 51.000.000 đồng tiền lãi (do dịch bệnh Covid - 19 nên các tháng 6 và tháng 7 năm 2021, H không yêu cầu chị N phải trả lãi), chị N đã trả cho H 45.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định là 4.931.507 đồng, số tiền thu lời bất chính H đã chiếm hưởng là 40.068.493 đồng.

- + Từ ngày 02/8/2022 đến ngày 14/9/2022, chị N phải trả cho H số tiền lãi là 4.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 460.274 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.739.726 đồng. Chị N đã trả cho H 3.000.000 đồng tiền lãi còn 1.200.000 đồng chưa trả.

- Ngày 12/11/2017, Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay 30.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày, chị N phải trả tiền lãi vào ngày 12 hàng tháng. Cụ thể:

- + Từ ngày 12/11/2017 đến ngày 12/01/2018, chị N đã trả cho H 18.000.000 đồng tiền lãi.

- + Từ 12/01/2018 đến ngày 12/8/2022, chị N phải trả cho H 495.000.000 đồng tiền lãi (do dịch bệnh Covid - 19 nên các tháng 6 và tháng 7 năm 2021, H không yêu cầu chị N phải trả lãi), chị N đã trả cho H 477.000.000 đồng,

trong đó số tiền lãi theo quy định là 26.136.986 đồng, số tiền thu lời bất chính H đã chiếm hưởng là 450.863.014 đồng.

+ Từ ngày 12/8/2022 đến ngày 14/9/2022, chị N phải trả cho H số tiền lãi 9.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 526.027 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.073.973 đồng. Chị N chưa thanh toán số tiền lãi trên cho H.

- Ngày 21/01/2018, Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 15.000 đồng/1 triệu/1 ngày, chị N phải trả tiền lãi vào ngày 12 hàng tháng. Cụ thể:

+ Từ ngày 21/01/2018 đến ngày 21/3/2021, chị N đã trả cho H 427.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 15.616.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính H đã chiếm hưởng là 411.883.562 đồng.

Từ ngày 21/3/2021, H và chị N thỏa thuận hạ mức lãi suất đối với khoản vay này xuống còn 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày.

+ Từ ngày 21/3/2021 đến ngày 21/8/2022, chị N phải trả cho H 89.250.000 đồng tiền lãi (do dịch bệnh Covid - 19 nên các tháng 6 và tháng 7 năm 2021, H không yêu cầu chị N phải trả lãi). Chị N đã trả cho H 78.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định là 6.164.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính H đã chiếm hưởng là 72.585.616 đồng.

+ Từ ngày 21/8/2022 đến ngày 14/9/2022, chị N phải trả cho H 4.200.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.871.233 đồng. Chị N chưa thanh toán số tiền lãi trên cho H.

Ngày 14/9/2022, Công an thành phố Ninh Bình tiếp nhận đơn trình báo của chị Phạm Thị Thanh N sinh năm 1983, trú tại số nhà 15, ngõ 152, đường Tây Thành, phố Phúc Chính 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình với nội dung: từ tháng 8/2017 chị N đã 3 lần vay tiền với lãi suất cao của Đinh Thị H sinh năm 1997, trú tại phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình với tổng số tiền vay là 75.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Đinh Thị H tại số nhà 02, ngõ 175, đường Nam Thành, phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, kết quả: thu giữ trên người của Đinh Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax lắp sim 0919.223.197, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp sim 0852.831.641; thu giữ trong két sắt phòng ngủ tầng hai 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên DINH THI HUE; thu giữ trong cốp xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10 biển kiểm soát 35A-194.01 của H 48 trang tài liệu sao kê lịch sử giao dịch ngân hàng. Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị H đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax lắp sim 0919.223.197; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp sim 0852.831.641; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên DINH THI HUE là những vật chứng của vụ án được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án. Đối với 48 trang tài liệu sao kê lịch sử giao dịch ngân hàng thu giữ của Đinh Thị H được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với giấy vay tiền Đinh Thị H yêu cầu chị Phạm Thị Thanh N viết rồi đưa cho H giữ, H khai đã làm mất. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được giấy vay tiền.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSNDTPNB ngày 17/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2017 đến ngày 14/9/2022, trên địa bàn thành phố Ninh Bình, Đinh Thị H đã nhiều lần cho Phạm Thị Thanh N vay tiền với lãi suất cao gấp hơn 5 lần mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, với tổng số tiền cho vay là 75.000.000 đồng để thu lời bất chính 1.207.592.466 đồng.

Vì vậy, truy tố Đinh Thị H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định lãi suất cho vay tại thời điểm năm 2017 của ngân hàng quy định mức cao nhất là 13,5%/năm. Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay tiền với lãi suất 365% đến 547%/năm cao hơn mức lãi suất mà pháp luật quy định từ 10 lần trở lên, quá trình H cho chị N vay tiền hai bên tự nguyện thoả thuận lãi suất bằng miệng với nhau, chị N cũng tự nguyện trả tiền lãi hàng tháng cho H theo lãi suất mà hai bên đã thoả thuận; Bản thân H hiện đang làm công việc lao động tự do có thu nhập hàng tháng nên không đủ căn cứ xác định tính chất chuyên bóc lột đối với hành vi cho vay của H trước ngày 01/01/2018. Do đó, số tiền lãi cao hơn mức lãi suất mà pháp luật quy định từ 10 lần trở lên từ thời điểm trước ngày 01/01/2018 của bị cáo H không được cộng vào để truy tố trong vụ án này.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị H từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước

* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max lắp sim 0919.223.197;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Đinh Thị H;

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp sim 0852.831.641;

- Buộc chị Phạm Thị Thanh N nộp lại số tiền 75.000.000 đồng; bị cáo Đinh Thị H nộp lại số tiền 65.671.233 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Đinh Thị H trả lại cho chị Phạm Thị Thanh N số tiền thu lợi bất chính đã chiếm hưởng là 1.183.578.767 đồng.

* Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thanh N khai nhận: do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cần tiền chữa bệnh cho mẹ chồng chị nên từ tháng 8/2017 chị đã ba lần vay tiền bị cáo H sinh năm 1997, trú tại phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình với tổng số tiền vay là 75.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận từ 5.000 đồng đến 15.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; đến nay chị đã trả lãi cho bị cáo H đúng như lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa; tiền gốc chị chưa trả cho bị cáo; tại Tòa án bị cáo đã trả cho chị 10.000.000 đồng tiền lãi mà bị cáo đã nhận của chị; chị không có ý kiến gì hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; không tranh luận gì với luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát; chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cho chị Phạm Thị Thanh N sinh năm 1983, địa chỉ: phố Phúc Chính 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vay tiền với lãi suất cao đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo; công nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã tiêu hết số tiền thu lợi bất chính từ việc cho chị N vay tiền nên bị cáo mới trả lại cho chị N 10.000.000 đồng, sau này bản án quyết định bị cáo phải trả lại cho chị N bao

nhieu tiền thì bị cáo xin được trả dần; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: lời khai của bị cáo Đinh Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản sự việc; phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại, Bản sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo và của chị Phạm Thị Thanh N; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2017 đến ngày 14/9/2022, trên địa bàn thành phố Ninh Bình, Đinh Thị H đã thực hiện 03 giao dịch dân sự cho chị Phạm Thị Thanh N vay tổng số tiền 75.000.000 đồng lãi suất từ 5.000 đồng đến 15.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất từ 182,5%/ đến 547%/ năm tương ứng với mỗi khoản vay, cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tính đến thời điểm hành vi bị phát hiện ngày 14/9/2022 thì tổng số tiền lãi chị N phải thanh toán cho H là 1.274.250.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 66.657.534 đồng, số tiền thu lời bất chính H phải chịu trách nhiệm là 1.207.592.466 đồng và trên thực tế bị cáo đã nhận khoản thu lợi bất chính của chị N là 1.193.578.767 đồng. Cụ thể:

Lần cho vay thứ nhất: ngày 02/8/2017, Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay 20.000.000 đồng với lãi suất từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tổng số tiền thu lời bất chính Đinh Thị H phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay này là 215.506.849 đồng + 40.068.493 đồng + 3.739.726 đồng = 259.315.068 đồng.

Lần cho vay thứ hai: ngày 12/11/2017, Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay 30.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tổng số tiền thu lời bất chính Đinh Thị H phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay này là 450.863.014 đồng + 9.073.973 đồng = 459.936.987 đồng.

Lần cho vay thứ ba: ngày 21/01/2018, Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất từ 7.000 đồng đến 15.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tổng số tiền thu lợi bất chính Đinh Thị H phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay này là 411.883.562 đồng + 72.585.616 đồng + 3.871.233 đồng = 488.340.411 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Thị H đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thuộc trường hợp thu lời bất chính 100.000.000 đồng trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. ...

2. Phạm tội mà thu lời bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (hay còn gọi là tín dụng đen) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của nhà nước; xâm phạm đến trật tự công cộng và lợi ích của cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần phạm tội từ 30.000.000 đồng trở lên và đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã trả lại cho chị N 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong 03 lần phạm tội của bị cáo, lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/8/2018 được xác định là lần phạm tội đầu tiên và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để cho việc áp dụng pháp luật được công bằng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi cơ quan Công an triệu tập bị cáo lên làm việc bị cáo khai nhận và viết đơn xin đầu thú nên vận dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ các điều kiện được quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên cho bị cáo được hưởng án treo, với một thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng :

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu của Đinh Thị H, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp sim 0852.831.641 là tài sản cá nhân của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Đinh Thị H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 48 trang tài liệu sao kê lịch sử giao dịch ngân hàng thu giữ của Đinh Thị H được chuyển theo hồ sơ vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không đề nghị trả lại nên lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Khoản tiền bị cáo H dùng để cho chị Phạm Thị Thanh N vay là 75.000.000 đồng, hiện nay chị N chưa trả cho bị cáo. Số tiền này là phương tiện phạm tội, cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Do đó, buộc chị N nộp lại để sung ngân sách Nhà nước;

Khoản tiền lãi 65.671.233 đồng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo H đã thu của chị N, đây là khoản tiền phát sinh do phạm tội mà có, nên bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Do đó, buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền nêu trên để sung ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay, theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì “Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên được trả lại cho người vay tiền.

Số tiền 1.207.592.466 đồng là tiền thu lợi bất chính của H khi cho chị Phạm Thị Thanh N vay cần buộc H phải trả lại cho chị N. Tuy nhiên phải trừ đi số tiền thu lời bất chính thực tế chị N chưa trả cho H là 14.013.699 đồng và số tiền thu lời bất chính bị cáo đã trả lại cho chị N. Như vậy số tiền H phải trả cho chị N là 1.207.592.466 đồng - 14.013.699 đồng - 10.000.000 đồng = 1.183.578.767 đồng.

[5] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Đinh Thị H và chị Phạm Thị Thanh N khai, khi Đinh Thị H cho chị Phạm Thị Thanh N vay tiền có yêu cầu chị N viết lại giấy vay với nội dung chị N vay tiền của anh Dương Duy Trường sinh năm 1984, trú tại phố 5, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình. Đinh Thị H khai nhận do có mối quan hệ họ hàng với anh Trường biết anh Trường là người có quan hệ xã hội rộng nên đã yêu cầu chị N viết giấy vay tiền với nội dung trên để sau này sẽ dùng uy tín của anh Trường để đòi tiền nhưng thực tế anh Trường không biết về hành vi cho vay tiền với lãi suất cao của H. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý Dương Duy Trường.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023).

Bị cáo Đinh Thị H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Đinh Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 68 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Đinh Thị H lại cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đinh Thị H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Đinh Thị H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với

hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Thị H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax lắp sim 0919.223.197;

- Trả lại cho Đinh Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp sim 0852.831.641; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Đinh Thị H;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc chị Phạm Thị Thanh N nộp lại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Đinh Thị H nộp lại số tiền 65.671.233 đồng (Sáu mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Đinh Thị H trả lại cho chị Phạm Thị Thanh N số tiền thu lợi bất chính đã chiếm hưởng là 1.183.578.767 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi ba triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: buộc bị cáo Đinh Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (30/3/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TP.Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- CA TP.Ninh Bình;
- CCTHADS TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP, HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền

